

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017.

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Hương**.

2. Ông **Nguyễn Đức Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TCVNTV**.

Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **T** – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ, khối quản trị rủi ro.

Người được ủy quyền lại: Anh **Th**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khóm E, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền số 218/UQTT-QTRR.17 ngày 04/9/2017) (Có mặt).

* Bị đơn: Bà **H** - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Th là người đại diện cho nguyên đơn trong vụ án trình bày: Vào ngày 10/01/2015, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150110-109008-0001 với Công ty TCVNTV vay số tiền 39.914.512 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn trả gốc và lãi được gộp lại trả trong vòng 29 tháng, trong đó 28 tháng đầu trả mỗi tháng 2.518.000đ, tháng cuối cùng trả 2.464.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên tính từ ngày 14/02/2015, kỳ cuối cùng là ngày 14/7/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả được 06 kỳ, với tổng số tiền là 15.108.000 đồng. Kể từ ngày 14/8/2015, bà H ngưng thanh toán dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Nay, Công ty TCVNTV yêu cầu bà H trả 23 kỳ còn lại với số tiền 56.306.397 đồng (Trong đó: 35.296.798 đồng vay tiền gốc và 21.009.599 đồng tiền lãi). Đồng thời, kể từ ngày 15/7/2017 trở đi yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền gốc 35.296.798 đồng cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 0,75%/tháng.

Ngày 18/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành thụ lý vụ án, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn H vắng mặt không lý do, không gửi bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TCVNTV đối với bà H. Bà H có nghĩa vụ trả số tiền 56.306.397 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 15/7/2017 trở đi yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền gốc 35.296.798 đồng cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 0,75%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Công ty TCVNTV khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với bà H nên đây là tranh chấp hợp đồng

dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn cư trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bà H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về nội dung vụ án:

[3] Anh Th xác định vào ngày 10/01/2015, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150110-109008-0001 với Công ty TCVNTV vay số tiền 39.914.512 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân là có thật. Được anh Th cung cấp giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, có chữ ký của các bên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng bà H vắng mặt không lý do, không gửi bản trình bày ý kiến đến Tòa án. Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cho thấy bà H đã từ chối quyền lợi hợp pháp của mình, vì vậy, mọi hậu quả pháp lý bà H phải tự gánh chịu.

Tại phiên tòa, anh Th đại diện cho Công ty TCVNTV trình bày: Sau khi ký kết hợp đồng thì bà H đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng và tắt toán hợp đồng vay trước đó theo Văn bản thỏa thuận ngày 10/01/2015, tiếp theo bà H đã trả được 06 kỳ trả nợ và ngưng cho đến nay. Vì bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, nên Công ty yêu cầu bà H trả toàn bộ số tiền còn lại đến cuối kỳ là 56.306.397 đồng (Trong đó: 35.296.798 đồng tiền vay gốc và 21.009.599 đồng tiền lãi). Xét yêu cầu của Công ty TCVNTV là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điểm a Khoản 3 Điều 98, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và bà H cũng không có bất kỳ một chứng cứ nào khác thể hiện đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Công ty nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty TCVNTV.

[4] Theo hợp đồng, thì số tiền bà H còn phải trả là 57.860.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của Công ty TCVNTV chỉ yêu cầu bà H có trách nhiệm trả số tiền 56.306.397 đồng, số tiền chênh lệch 1.553.603 đồng do Công ty đã giảm lãi cho bà H. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ngoài ra, Công ty TCVNTV còn yêu cầu bà H phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/7/2017 cho đến khi trả dứt nợ trên số tiền gốc 35.296.798 đồng, với mức lãi suất là 0,75%/tháng. Xét yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do bà H bị buộc nghĩa vụ phải trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty TCVNTV, nên bà H phải nộp 2.815.319 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Công ty TCVNTV không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.407.659 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007081 ngày 18/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TCVNTV đối với bà H.
2. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Công ty TCVNTV số tiền 56.306.397 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm lẻ sáu ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng) (Trong đó có 35.296.798 đồng tiền vay gốc và 21.009.599 đồng tiền lãi).
3. Kể từ ngày 15/7/2017, bà H còn phải trả thêm tiền lãi trên số tiền 35.296.798 đồng với mức lãi suất 0,75%/tháng cho đến khi trả dứt nợ.
4. Về án phí: Bà H phải nộp 2.815.319 đồng (Hai triệu tám trăm mười lăm ngàn ba trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TCVNTV được nhận lại 1.407.659 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm năm mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007081 ngày 18/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nếu không đồng ý với quyết định trên Công ty TCVNTV được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017). Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

LÊ PHAN CÔNG TRÍ